TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **99**/2026/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2026
"*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vi Thị Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Văn, ông Phùng Văn Tân.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Đỗ Kim Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc *"Tranh chấp Hôn nhân và gia đình",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 61/2026/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thu H** - Sinh ngày 23/8/2000;

Địa chỉ: Tổ dân phố T (nay là Tổ dân phố số A), phường N, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước số 015300001216 do Bộ C cấp ngày 21 tháng 8 năm 2025.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Huy H1** - Sinh ngày 14/10/2000;

Địa chỉ: Khu A (nay là thôn H), xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cước công dân số 025200003506 do Cụ T cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03 tháng 7 năm 2021.

(Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H1 vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, lời khai trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, nguyên đơn là chị Vũ Thu H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Huy H1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2023 tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh

Phú Thọ). Sau khi kết hôn chị về sống chung với gia đình chị một thời gian ngắn, sau đó ra ở riêng. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng cuối năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2026 cho đến nay. Nay chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Huy H1.

- Về con chung: Chị và anh Nguyễn Huy H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023, hiện nay con chung đang ở cùng với chị tại phường N, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, chị yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/01 tháng.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 29/7/2026 chị H trình bày: Đến nay chị vẫn giữ nguyên quan điểm của mình về việc yêu cầu giải quyết ly hôn với anh H1. Về con chung chị đề nghị trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do công việc bận, ở xa nên chị đề nghị được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc và tại các phiên tòa xét xử vụ án.

** Bị đơn là anh Nguyễn Huy H1 đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần, nhưng trong quá trình giải quyết đều vắng mặt không có lý do, vì vậy Toà án không thu thập được lời khai.*

* Kết quả xác minh tại địa phương ngày 15 tháng 7 năm 2026, nơi anh Nguyễn Huy H1 sinh sống; Bà Nguyễn Thị Thu G - Trưởng thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ cho biết: Chị Vũ Thu H , sinh năm 2000 và anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 2000 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2023 tại trụ sở UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, chị H và anh H1 về chung sống với gia đình nhà chị H tại tỉnh Yên Bái, không sinh sống tại xã H (nay là xã T), tỉnh Phú Thọ. Do anh H1 và chị H không sinh sống tại địa phương nên địa phương không biết được anh H1 và chị H có mâu thuẫn gì hay không. Về con chung, chị H và anh H1 có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023. Theo như địa phương nắm được thì hiện nay cháu M đang ở với chị H tại tỉnh Yên Bái (nay là tỉnh Lào Cai). Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình giữa chị H và anh H1 như thế nào thì địa phương không rõ. Nay chị H có đơn đơn ly hôn với

anh H1 thì quan điểm của địa phương là đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh H1 hiện nay đi làm ở tỉnh Lào Cai. Địa chỉ cụ thể của anh H1 ở đâu thì địa phương không nắm được cụ thể do anh H1 không đăng ký tạm trú, tạm vắng ở đâu, chỉ thấy anh H1 vẫn thường xuyên về thăm bố mẹ đẻ ở địa phương.

* Bà Đặng Thị H2 là mẹ đẻ của anh Nguyễn Huy H1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Nguyễn Huy H1, sinh năm 2000 có hộ khẩu thường trú tại khu A H (nay là thôn H), xã T, tỉnh Phú Thọ và là mẹ chồng của chị Vũ Thu H, sinh năm 2000, có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Năm 2023 gia đình bà có tổ chức lễ cưới cho anh H1 và chị H theo phong tục của địa phương. Anh H1 và chị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau ngày 16/3/2023 tại trụ sở UBND xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ). Sau khi kết hôn, anh H1 và chị H về chung sống với gia đình nhà chị H một thời gian ngắn, sau đó ra ở riêng, không về sống chung với gia đình nhà bà. Theo như bà được biết thì đến khoảng cuối năm 2025 chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhâu mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, bất đồng về kinh tế. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh H1 và chị H đã sống ly thân từ khoảng tháng 4 năm 2026 cho đến nay. Anh H1 và chị H có vấn đề gì về ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung, anh H1 và chị H có với nhau 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023. Hiện nay, cháu M đang ở cùng chị H tại tổ dân phố T, phường N, tỉnh Lào Cai. Khi ly hôn, quan điểm của bà và gia đình là đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Anh H1 sẽ có trách nhiệm với con theo khả năng của mình.

Về tài sán chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình giữa chị H và anh H1 cụ thể như thế nào thì bà không biết vì chị H và anh H1 không sống chung với gia đình bà. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hiện nay anh H1 đang đi làm ở thành phố Y cũ, nay là tỉnh Lào Cai. Địa chỉ cụ thể ở đâu thì bà không biết. Hàng ngày, anh H1 vẫn gọi điện về hỏi thăm gia đình, hàng tháng vẫn về thăm gia đình. Bà nhận thay anh H1 các văn bản của Tòa án gửi về và đã giao lại cho anh H1.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các điều: 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Xử cho chị Vũ Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Huy H1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023 cho chị Vũ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H tự nguyện không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác: Chị Vũ Thu H không yêu cầu giải quyết, anh Nguyễn Huy H1 vắng mặt; Vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này, sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác nếu đương sự có yêu cầu.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Vũ Thu H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Huy H1. Bị đơn là anh Hoàng cư T1 tại khu thôn H, xã T, tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Vũ Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H là phù hợp.

Bị đơn là anh Nguyễn Huy H1 mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không lần nào có mặt để làm việc; anh H1 vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên tòa xét xử vắng mặt anh H1 là phù hợp.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thu H và anh Nguyễn Huy H1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ (Nay là UBND xã T, tỉnh Phú Thọ) đăng ký kết hôn ngày 16/3/2023. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh H1 sống ly thân đã lâu, không gặp nhau để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, anh H1 không đến Tòa án làm việc để trình bày quan điểm, nguyện vọng hay có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, điều đó chứng tỏ anh H1 không thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng; mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Vũ Thu H và anh Nguyễn Huy H1 có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023. Hiện cháu M đang ở cùng chị H tại tổ dân phố số A, phường N, tỉnh Lào Cai.

Theo lời trình bày của chị H và kết quả xác minh tại địa phương, cháu M hiện nay ở với chị H, hơn nữa cháu M còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Anh H1 không có quan điểm gì về việc yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, nên giao cháu M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với hoàn cảnh hiện tại và cũng phù hợp với các quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Do chị H tự nguyện không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không buộc anh H1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Vũ Thu H trình bày không có, nhưng do bị đơn là anh Nguyễn Huy H1 vắng mặt nên không xem xét giải quyết trong vụ án này, mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Vũ Thu H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Phú Thọ phát biểu tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Các điều: 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thu H được ly hôn anh Nguyễn Huy H1.

3. Về con chung: Giao cho chị Vũ Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Ngọc Hải M, sinh ngày 07/10/2023 (Hiện con chung đang ở cùng chị H tổ dân phố số A, phường N, tỉnh Lào Cai). Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

4. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thu H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Thi hành án Dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai thu số: 0000114, ngày 02/7/2026.

6. Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 3 - Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Thanh Ba;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Vi Thị Năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vi Thị Năm